

Số: 127/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH

**Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam
để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN -
Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân giai đoạn 2016 - 2018**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

*Để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN -
Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

*Chính phủ ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của
Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do
ASEAN - Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân giai đoạn 2016 - 2018.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân giai đoạn 2016 - 2018 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 3. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt

Ban hành kèm theo Nghị định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng sau đây gọi là thuế suất AANZFTA) và Danh mục hàng hóa áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân giai đoạn 2016 - 2018.

1. Cột “Mã hàng” và cột “Tên gọi, mô tả hàng hóa” được xây dựng trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và phân loại theo cấp mã 8 số.

2. Cột “Thuế suất AANZFTA (%)”: Thuế suất áp dụng cho từng năm, được áp dụng từ ngày 01 tháng 9 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm 2017 và năm 2018.

3. Ký hiệu “*”: Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế suất AANZFTA tại thời điểm tương ứng.

4. Lượng hạn ngạch đối với Danh mục hàng hóa áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch của Việt Nam do Bộ Công Thương công bố.

Điều 4. Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt

Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế AANZFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Được nhập khẩu từ các nước là thành viên của Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN – Ôt-xtrây-li-a – Niu Di-lân, bao gồm các nước sau:

- a) Bru-nây Đa-rút-xa-lam;
- b) Vương quốc Cam-pu-chia;
- c) Cộng hoà In-đô-nê-xi-a;
- d) Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào;
- đ) Ma-lay-xi-a;
- e) Cộng hòa Liên bang Mi-an-ma;
- g) Cộng hoà Phi-líp-pin;
- h) Cộng hoà Xinh-ga-po;
- i) Vương quốc Thái Lan;
- k) Ôt-xtrây-li-a;
- l) Niu Di-lân;

m) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước).

3. Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu theo khoản 2 Điều này vào Việt Nam, do Bộ Công Thương quy định.

4. Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu AANZ do Bộ Công Thương quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.